

1. Sự phát triển kiểm toán nội bộ ở các nước trên thế giới

+ Bộ phận kiểm toán nội bộ đã phát triển cực nhanh ở Mỹ cũng như ở châu Âu từ những năm 60. Sự phát triển này đã được khuyến khích bởi sự thành lập của tổ chức Kiểm toán nội bộ (IIA) năm 1941 tại New York, tổ chức này đã xác định bản chất, mục tiêu và phạm vi hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ. Tổ chức kiểm toán nội bộ là thành viên của Liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC) và INTOSAI.

Quy mô của DN là tiêu chuẩn tiên quyết để thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ ở DN. "Ở các DN nhỏ và vừa ít khi có một bộ phận kiểm toán nội bộ. Các DN lớn thường thành lập một bộ phận kiểm toán nội bộ để giải quyết một số vấn đề phát sinh do quy mô của DN. Quy mô DN có thể đo lường theo chỉ tiêu doanh thu, tổng sản lượng hay tổng số công nhân viên. Thường các Cty lấy theo chỉ tiêu số lượng công nhân viên, ví dụ như ở Pháp, mức độ trung bình thường là một kiểm toán viên nội bộ cho 1.000 công nhân viên. Tiêu chuẩn dựa trên tổng số công nhân viên chỉ ra rằng không hẳn chỉ có sự phức tạp của những vấn đề kỹ thuật, tài chính hay thương mại quyết định cho sự tồn tại của đội ngũ kiểm toán viên nội bộ, mà vấn đề quan trọng hơn hết là khoảng cách giữa ban giám đốc và các cấp dưới thi hành công việc trong DN. Khoảng cách này có thể dẫn đến sự biến dạng của những thông tin phản hồi về ban giám đốc hay sự hiểu sai các quyết định của ban giám đốc. Bằng việc kiểm tra và giải thích các thông tin này, kiểm toán viên có thể làm giảm bớt hiện tượng phân tán, vốn không thể tránh khỏi trong các DN lớn". (Theo Francoie RELIER -

Kiểm toán nội bộ ở Châu Âu - Tạp chí Kế toán số 10, tháng 1.1998).

Ở một số DN tại Mỹ, đôi khi bộ phận kiểm toán nội bộ của Cty chỉ có một hoặc hai nhân viên kiểm toán nội bộ và họ dành hầu hết thời gian để thực hiện kiểm toán tuân thủ thường lệ. Mặc khác, bộ phận kiểm toán nội bộ của một số Cty có quy mô lớn có thể bao gồm cả trăm người và báo cáo trực tiếp cho chủ tịch công ty, cho ủy viên cấp cao khác hoặc thậm chí cho ủy ban kiểm toán của hội đồng quản trị.

2. Sự phát triển kiểm toán nội bộ ở Việt Nam

a. Thực trạng hiện nay.

+ Về chế độ nhà nước:

- Nghị định của Chính phủ số

07/CP ngày 29.1.1994 "Ban hành quy chế về kiểm toán độc lập trong nền kinh tế quốc dân". Nghị định này chủ yếu là quy chế dành cho kiểm toán độc lập.

- Thông tư số 22 TC/ĐKT ngày 19.3.1994 hướng dẫn thực hiện "Quy chế kiểm toán độc lập trong nền kinh tế quốc dân" ban hành theo Nghị định số 07/CP ngày 29.1.1994. Ở thông tư này Bộ tài chính hướng dẫn chi tiết hoá thực hiện theo Nghị định số 07/CP.

- Quy chế "Thi tuyển và cấp chứng chỉ kiểm toán viên" kèm theo quyết định số 237 TC/QĐ/ĐKT ngày 19.3.1994 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Quy chế gồm 5 phần với những tiêu chuẩn tuyển chọn nhân viên kiểm

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ

PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Thạc sĩ HÀ XUÂN THẠCH



toán.

- Nghị định số 59/CP ngày 03/10/1996 của Chính phủ có thông tư số 73 TC/TCDN, ngày 12.11.1996 của Bộ tài chính hướng dẫn lập, công bố công khai báo cáo tài chính và kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm. Ở thông tư này quy định bắt buộc các DN nhà nước phải thường xuyên tự tổ chức kiểm toán nội bộ trong DN. Báo cáo tài chính của DN phải được kiểm toán và có xác nhận đã được kiểm toán của kiểm toán nội bộ hoặc kiểm toán độc lập.

- Quyết định 832 TC/QĐ/CĐKT ngày 28.10.1997 của Bộ tài chính về "Quy chế kiểm toán nội bộ" áp dụng cho các doanh nghiệp nhà nước (Kể cả đối với công ty cổ phần, liên doanh mà số vốn góp của DN nhà nước chiếm trên 50%). Quy chế kiểm toán nội bộ gồm 5 chương, quy định về: Những quy định chung; Những quy định về nội dung, trình tự, phương pháp của kiểm toán nội bộ; Kiểm toán viên nội bộ; Tổ chức kiểm toán nội bộ; Tổ chức thực hiện. Đây là văn bản chính thức đầu tiên của Việt Nam quy định đầy đủ về kiểm toán nội bộ.

b. Một số ý kiến nhằm cải thiện kiểm toán nội bộ tại Việt Nam

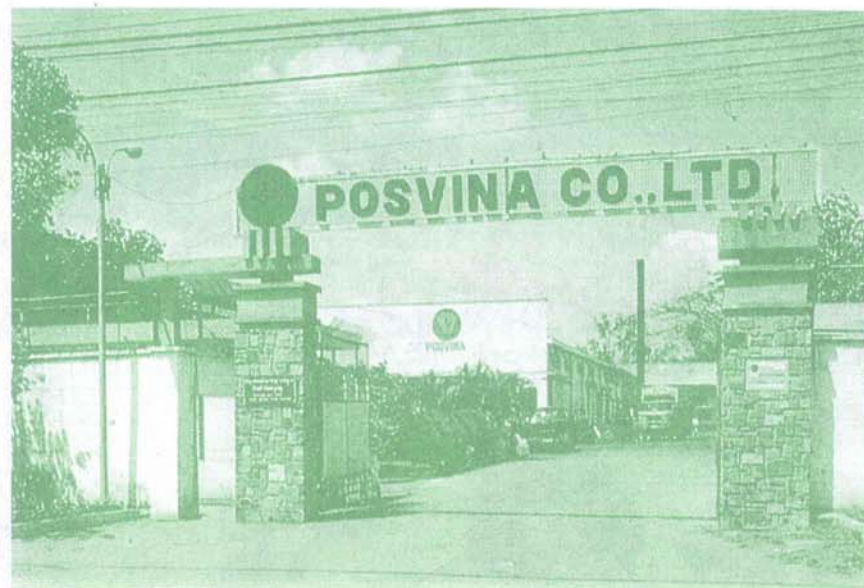
+ Về chính sách vi mô

- Các văn bản của Nhà nước, nghị định, thông tư hướng dẫn... của các cơ quan có thẩm quyền, nhất là của Bộ Tài chính cần phải rõ ràng về quy chế kiểm toán nội bộ và quy chế kiểm toán độc lập, không nên để các DN có thể hiểu kiểm toán nội bộ cũng giống như kiểm toán độc lập và thực thi như nhau.

- Cần sớm ban hành các chuẩn mực kế toán và kiểm toán Việt Nam.

- Cần thống nhất tên gọi *Kiểm toán nội bộ* (Internal Auditing) cho tất cả các DN thực hiện quy chế kiểm toán nội bộ, vì thực tế hiện nay có nhiều tên gọi khác nhau ở DN như: ban kiểm soát, kiểm soát viên,...

Tại Mỹ và các nước châu Âu, kiểm toán nội bộ không được quy định bởi pháp luật, hay nói cách khác không có quy định nào bắt buộc Cty nhà nước hay tư nhân phải có kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên nội bộ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì tính chất không độc lập hoàn toàn của nó đối với Cty, nó chỉ phục vụ cho mục tiêu mà giám đốc và hội đồng quản trị đề ra. Tại Việt Nam quy định điều này là bắt buộc đối với DN nhà nước và kiểm toán viên nội bộ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, như vậy có nên không? Và thực tế kiểm toán viên có thực hiện được điều này hay không? Người kiểm toán viên nội bộ bắt buộc phải thực hiện mục tiêu mà giám đốc đề ra, chịu dưới sự chỉ đạo trực tiếp của giám đốc, liệu họ có trùng lặp với trách nhiệm kế



toán trước pháp luật không?

... Có nên chăng chúng ta cũng không nên quy định bắt buộc kiểm toán viên nội bộ chịu trách nhiệm trước pháp luật, vì họ không đủ điều kiện độc lập như các kiểm toán viên độc lập để chịu trách nhiệm pháp lý về kiểm toán của mình và họ chỉ chịu trách nhiệm trước giám đốc và của hội đồng quản trị?

Thực tế một số DN nhà nước có quy mô nhỏ rất khó khăn khi thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, vì không có nhân sự hội đủ điều kiện của quy chế kiểm toán viên nội bộ nhất là chọn trưởng phòng (trưởng ban) kiểm toán nội bộ. Nếu có thì điều động từ phòng kế toán sang làm công tác kiểm toán nội bộ, dẫn đến thiếu nhân sự chỉ huy bộ phận kế toán và họ phải kiêm nhiệm kế toán một thời gian, điều này trái với nguyên tắc "bất kiêm nhiệm" trong quy chế kiểm toán nội bộ. Vậy Bộ Tài chính trước mắt nên chỉ quy định kiểm toán nội bộ đối với một số DN nhà nước có quy mô SXKD nhất định, dựa vào các tiêu thức như số lượng người lao động (cách làm của Pháp), hay doanh thu bình quân hàng năm, tổng sản lượng, số lượng địa điểm hoạt động SXKD...

- Để nhanh chóng đào tạo và cấp chứng chỉ kiểm toán viên, cung cấp đủ nhân sự cho các Cty thực hiện theo các quyết định, thông tư của Chính phủ, của Bộ Tài chính, Hội kế toán - kiểm toán Việt Nam phải tổ chức thường xuyên hơn các lớp tập huấn và thi lấy chứng chỉ kiểm toán viên, đào tạo kiểm toán viên nội bộ hàng năm được 2 lần. Đến khi số lượng nhân viên kiểm toán viên đáp ứng được yêu cầu của các Cty thì điều chỉnh lại kế hoạch đào tạo.

- Thường xuyên mở lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức và cập nhật hoá

thông tin cho kiểm toán viên.

+ Về quản lý vi mô

- DN phải có kế hoạch xây dựng bộ phận kiểm toán nội bộ, nhất là các DN có nhiều sở hữu chủ như Cty trách nhiệm hữu hạn, Cty cổ phần... nhằm thực hiện tốt mục tiêu của hệ thống kiểm soát DN.

- Cần thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm toán nội bộ mà Bộ Tài chính ban hành.

- Có thể DN nhà nước có quy mô nhỏ gặp khó khăn khi bố trí nhân sự cho bộ phận kiểm toán nội bộ, nhất là trưởng phòng (trưởng ban) kiểm toán nội bộ, nhưng nhất thiết không được bố trí nhân viên kiểm toán nội bộ kiêm nhiệm công việc kế toán tại DN như thực tế phát sinh ở một số DN hiện nay.

- Cần chú trọng tạo điều kiện và khuyến khích các nhân viên đi học các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ kiểm toán viên.

- Cần xây dựng quy chế hoạt động tại Cty riêng cho bộ phận kiểm toán nội bộ, để bộ phận này thực hiện thuận lợi nhiệm vụ kiểm toán nội bộ.

Hệ thống kiểm soát nội bộ tại một Cty là rất cần thiết, trong đó bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện chủ yếu các mục tiêu kiểm soát của hệ thống kiểm soát nội bộ. Thông qua nội dung cơ bản của kiểm toán nội bộ như kiểm toán hoạt động, kiểm toán tính tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị giúp cho hoạt động của DN có hiệu quả hơn và tình hình tài chính DN lành mạnh, khai thác hết được lợi ích tiềm tàng của nguồn lực Cty. Trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam đang phát triển nhanh như hiện nay thì bộ phận kiểm toán nội bộ càng trở nên cần thiết hơn, nhất là đối với các DN Nhà nước và DN có vốn góp■